TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số 52/2022/DS-ST
Ngày 28/9/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Quang Hồng và bà Phạm Thị Quyên.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLST-DS ngày 14/4/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-DS ngày 23/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1968 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Phùng Văn T, sinh năm 1985 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1988 – Cả hai cùng vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn M trình bày có nội dung:

Ngày 03/3/2018, ông cho vợ chồng ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H vay số tiền 98.700.000 đồng, khi vay ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H có ký vào giấy ghi nhận nợ, hẹn đến cuối năm 2018 trả nợ cho ông hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 2%/ tháng, không thế chấp tài sản, cũng không có ai đứng ra bảo lãnh cho ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H, đến hạn ông nhiều lần đòi nợ nhưng ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H không trả mà cứ né tránh. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H trả số tiền đã vay là 98.700.000 đồng và lãi suất 1,6%/ tháng tính từ ngày 03/3/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc xác định trách nhiệm trả nợ, chỉ yêu cầu Tòa án buộc một mình bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên.

Bị đơn ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không có ý kiến, không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hoàng Thị H phải trả toàn bộ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật cho nguyên đơn ông Trần Văn M. Đề nghị không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi suất vượt quá 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 06/4/2022, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và có văn bản từ chối lựa chọn thủ tục hòa giải tại Tòa án, ngày 12/4/2022 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 14/4/2022 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí cho Tòa án và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn vợ chồng ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H mặc dù đã được đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về hợp đồng vay tiền, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Trần Văn M khởi kiện yêu cầu ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H trả số tiền 98.700.000 đồng nợ gốc và lãi suất vay ngày 03/3/2018, khi vay hai bên có làm giấy ghi nhận nợ, có chữ ký chữ viết của ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H không đến Tòa án làm việc, không có vă bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tiến hành thu thập mẫu chữ ký của ông Phùng Văn T và bà Hoàng Thị H tiến hành giám định. Tại kết luận giám định số 617/KL-KTHS ngày

15/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Phùng Văn T trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Phùng Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là **không phải do cùng một người ký và viết ra**; Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là **do cùng một người ký và viết ra**.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc xác định trách nhiệm trả nợ, chỉ yêu cầu Tòa án buộc một mình bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là phù hợp với Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất: Căn cứ vào các giấy ghi nhận nợ do nguyên đơn cung cấp thì thỏa thuận về lãi suất không được thể hiện. Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày về lãi suất. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là các khoản vay có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất. Việc ông Trần Văn M yêu cầu tính lãi suất 1.6%/tháng là không phù hợp với quy định pháp luật mà cần tính lãi đối với khoản vay là 10%/ năm, thời điểm tính lãi từ ngày vay đến ngày xét xử, cụ thể như sau: Số tiền 98.700.000 đồng vay ngày 03/3/2018 x 10%/năm x 54 tháng 25 ngày (Tính từ ngày 03/3/2018 đến ngày 28/9/2022) = 45.100.416 đồng là phù hợp với Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn. Kết luận giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên nguyên đơn ông Trần Văn M không phải chịu chi phí giám định. Bà Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ chi phí giám định với số tiền là 4.860.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn M số tiền 4.860.000 đồng sau khi thu được từ bà Hoàng Thị H là phù hợp với các Điều 161, 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn ông Trần Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Bị đơn ông Phùng Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147; 161, 162; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn M.

1.1. Buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho ông Trần Văn M số tiền là 143.800.416 đồng, [Trong đó nợ gốc là 98.700.000 đồng, nợ lãi là 45.100.416 đồng (cụ thể: 98.700.000 đồng x 10%/năm x 54 tháng 25 ngày (từ ngày 03/3/2018 đến ngày 28/9/2022) = 45.100.416 đồng].

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn M đối với phần lãi suất vượt quá 10%/năm.

2. Về chi phí giám định chữ ký: Bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu 4.860.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn M số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký là 4.860.000 đồng sau khi thu được của bà Hoàng Thị H.

3. Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.363.000 đồng theo biên lai thu số 0017958 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu 7.190.020 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Phùng Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Khanh